

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày: 24 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khuê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Vũ thị Thùy Đông

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên tỉnh Hưng Yên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên toà:
Ông Lương Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Văn T**, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1997; Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vương Văn M và bà Lý Thị H;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/6/2023 Vương Văn T có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, BKS 24B1 - 366.42 tại thôn N, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai. Ngày 28/9/2023 TAND huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử bị cáo Vương Văn T 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H. (có mặt).

Bị hại: Anh Trần Đức L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số A P, P, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/7/2023, Vương Văn T bắt xe buýt từ Khu công nghiệp P, huyện V đi xuống thành phố H, với mục đích nếu thấy chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý thì sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu sài cá nhân và chơi G. Do không thông thuộc địa bàn thành phố H nên khi đến nơi, T chủ động gặp một người đàn ông lái xe ôm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi quán I gần đó để vào chơi G. Sau khi được chỉ đường, T vào một quán Internet (không nhớ

tên, địa chỉ) ngồi chơi G, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì nghỉ. T tiếp tục đi lang thang trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố H thì thấy 01 xe taxi, T bảo tài xế xe chờ đi tìm quán Internet để vào chơi G thì người này đưa T đến quán C, thuộc thôn Đ, xã B, thành phố H, do anh Trần Đức L, sinh năm 1996, trú tại số A P, P, phường H, thành phố H làm quản lý để chơi điện tử. Khoảng 01 giờ ngày 15/7/2023, T vào quán gặp và bảo anh L nạp vào tài khoản cho T số tiền 50.000 đồng để chơi Game. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, T thấy anh L đang ngủ trên ghế, cạnh bàn máy vi tính, trên mặt bàn có 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên của anh L. Tường quan sát xung quanh không có ai để ý nên đã lén lút lấy chiếc điện thoại, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh của anh L rồi đi bộ theo hướng về huyện V, đến rạng sáng T bắt xe bus về huyện V và nghỉ tại một nhà nghỉ (không rõ tên, địa chỉ). Đến khoảng 11 giờ, ngày 15/7/2023 sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp chiếc điện thoại nêu trên, anh L đã đến Công an thành phố H trình báo sự việc và cung cấp file video thể hiện nội dung: Từ 03 giờ 03 phút 55 giây đến 03 giờ 05 phút 28 giây, T đi từ vị trí ngồi chơi điện tử ra bàn máy vi tính, cạnh vị trí anh L đang nằm ngủ thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại để trên mặt bàn, T đi ra ngoài cửa quán quan sát không có ai và quay lại thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại trên của anh L. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đến Công an xã L, huyện V xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, loại 128Gb, có số IMEI: 357677125540629, bên trong có lắp 01 sim Vinaphone, có dãy số: 898402000 và 11247113317 do Vương Văn T tự nguyện giao nộp khi đầu thú; 01 đĩa DVD, bên trong có 01 file video ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc, được trích xuất từ camera của quán 3D Gaming 2 do anh Trần Đức L giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 26/KL - HĐĐGTS ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, loại 128Gb, đã qua sử dụng, trị giá 13.500.000 đồng.

Kết luận giám định số 147/KL - KTHS(KTS) ngày 08/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đức L đã nhận lại chiếc điện thoại bị mất nên không yêu cầu bị cáo Vương Văn T phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: 01 đĩa DVD, bên trong có 01 file video ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc được lưu trong hồ sơ vụ án. Ngày 24/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại anh Trần Đức L: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, có số IMEI: 357677125540629, bên trong có lắp 01 sim Vinaphone, có dãy số: 898402000 và 11247113317, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT - VKS - TPHY ngày 29/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Vương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về xã hội làm người có ích cho gia đình.

Bị hại anh Trần Đức L, sinh năm 1996, vắng mặt tại phiên tòa, tại giai đoạn điều tra anh L đã nhận lại được chiếc điện thoại bị mất, anh L không có ý kiến yêu cầu bị cáo về phần trách nhiệm dân sự khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên luận tội giữ nguyên quyết định đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Vương Văn T từ 01 (một) năm đến 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục lưu giữ 01 đĩa DVD, bên trong có 01 file video ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc được lưu trong hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đức L không yêu cầu bị cáo Vương Văn T phải bồi thường. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Người bị hại đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người bị hại.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo và các điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: Đơn xin đầu thú (BL57); Bản tự khai (BL 58,59); Lời khai của người bị hại (BL 44 - 49); Biên bản xác minh hiện trường (Bl 50 - 51); Sơ đồ hiện trường và bản ảnh (BL: 52 - 53; 54 - 56) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 15/7/2023, tại quán C, thuộc thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên do anh Trần Đức L là quản lý. Bị cáo Vương Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, trị giá 13.500.000 đồng của anh Trần Đức L.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do cần tiền tiêu xài và chơi game bị cáo T cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực

tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc và lo lắng cho người dân tại địa phương trong việc làm ăn, bảo vệ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo Vương Văn T theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngày 15/7/2023 bị cáo đã tự nguyện đến Công an xã L, huyện V xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sẽ được HĐXX áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về nhân thân ngày 01/6/2023 Vương Văn T có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, BKS 24B1 - 366.42 tại thôn N, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai. Ngày 28/9/2023 TAND huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử bị cáo Vương Văn T 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến thời điểm xét xử bản án số 08/2023/HSST, ngày 28/9/2023 của TAND huyện Mường Khương chưa có hiệu lực pháp luật nên HĐXX không tổng hợp hình phạt trong bản án này. Đến ngày 01/6/2023 bị cáo một lần nữa thực hiện hành vi phạm tội cùng loại nhưng trên địa giới hành chính khác, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đức L đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo Vương Văn T phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, bên trong có 01 file video ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc, liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm b

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vương Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Xử phạt: Bị cáo Vương Văn T **01(một)** năm **03(ba)** tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/7/2023.
3. *Về trách nhiệm dân sự*: Hội đồng xét xử không xem xét.
4. *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, bên trong có 01 file video ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo.
5. *Về án phí*: Bị cáo Vương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND TP. Hưng Yên;
- CATP Hưng Yên;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự TP Hưng Yên.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khuê